

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
HUYỆN MỸ XUYÊN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 14/2022/DS-ST

Ngày: 31/03/2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hồng Phụng

Ông Ngô Quốc Tiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-DS, ngày 17 tháng 01 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-DS, ngày 25/02/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1994. Là chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh.

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Dương Gia A.(Có mặt). Theo văn bản ủy quyền ngày 25/10/2021. (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Sóc Bung, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: 1. Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

2. Bà Trương Thị K, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Dương Gia A trình bày:

Vào ngày 20/6/2020 ông Huỳnh Minh T và bà Trương Thị K cùng Hộ kinh doanh Tân Quang Minh có thỏa thuận về việc mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản để nhằm mục đích để ông T, bà K nuôi tôm. Ngày 20/6/2020 hai bên ký hợp đồng bằng văn bản. Theo thỏa thuận thì bên ông N bán cho ông ông T, bà K thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú nhãn hiệu Việt Hoa, thuốc và hóa

chất cho nuôi trồng thủy sản. Thời gian thanh toán là cuối mỗi vụ nuôi tôm, khi thu tôm ông T, bà K có nghĩa vụ phải thanh toán hết số tiền hàng cho ông N. Căn cứ vào thỏa thuận mua bán trên ông N đã cung cấp đầy đủ số lượng và chất lượng hàng hóa như hai bên thỏa thuận, sau khi nhận hàng ông T, bà K đều ký vào sổ theo dõi và không hề có ý kiến phản đối hay khiếu nại về số lượng và chất lượng, chủng loại hàng hóa mà ông Phạm Văn N đã giao. Tuy nhiên ông Tg và bà K không thực hiện theo đúng hợp đồng mà các bên đã ký. Nên ngày 27/10/2020 ông N đã chấm dứt hợp đồng với ông T, bà K. Đến tháng 10 năm 2020 hai bên ký kết bản đối chiếu công nợ thì ông T và bà K còn nợ ông N số tiền là 19.722.000 đồng.

Nay ông N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và bà K phải thanh toán số tiền mua thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản cho ông với số tiền là 19.722.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/2/2022 Bị đơn ông Huỳnh Minh T và bà Trương Thị K đều trình bày:*

Ông T và bà K đều thừa nhận có hợp đồng mua thức ăn nuôi tôm của ông N và hiện còn nợ ông N số tiền 19.722.000đ như ông N đã trình bày. Nay vợ chồng ông cũng T nhất hoàn trả cho ông N số tiền còn nợ là 19.722.000đ nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng là 500.000đ cho đến khi dứt nợ.

- *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX buộc các bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 19.722.000 đ. Đối với ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung:

[1] *Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ mua thức ăn tôm vốn là 19.722.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền còn nợ là 19.722.000 đồng, phía bị đơn cũng đã thừa nhận hiện vợ chồng ông còn nợ nguyên đơn số tiền trên nhưng do không có khả năng thanh toán nên xin trả dần mỗi tháng là 500.000đ cho đến khi dứt nợ. Căn cứ vào Điều 92 quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

[3] HĐXX xét thấy bị đơn đã mua thức ăn nuôi tôm của nguyên đơn nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, như đã phân tích ở trên bị đơn đã vi phạm hợp đồng mua bán tài sản đối với nguyên đơn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn vì vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu là 19.722.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Đối với phần lãi suất do nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xem xét. Việc bị đơn yêu cầu xin trả dần mỗi tháng là 500.000đ cho đến khi dứt nợ là không phù hợp vì vậy HĐXX không chấp nhận đề nghị này của bị đơn.

[4] Từ những phân tích ở trên HĐXX cần xử buộc ông Huỳnh Minh T và bà Trương Thị K phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Phạm Văn N là chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh số tiền còn nợ là 19.722.000 đồng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[5] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX buộc các bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 19.722.000đ. Như đã phân tích ở trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2, khoản 4, Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án thì ông T và bà K phải chịu án phí có giá ngạch là 986.100đ. Ông N được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 280, Điều 288, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn N là chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh .

1/. Xử buộc bị đơn ông Huỳnh Minh T và bà Trương Thị K phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Phạm Văn N là chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh số tiền còn nợ là **19.722.000 đồng** (*Mười chín triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn đồng*).

- Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông T và bà K còn phải trả lãi cho ông N theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ An phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn trả lại các số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 493.050đ, theo biên lai thu số 0009842, ngày 17/01/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông T và bà K phải chịu 986.100đ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

